TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thủy.

Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 ngày 6 tháng 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn M, xã HV, huyện Y Th, tỉnh B G. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Mã Thị O, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn MA , xã ĐT, huyện HL, tỉnh LS. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Mã Thị O có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện Y Th, tỉnh B G. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc lừa dối và tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền. Sau khi kết hôn, anh Lê Văn S về sinh sống cùng chị Mã Thị O tại thôn Mỏ Ám, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng. Vợ chồng không có con chung dù đã chạy chữa nhiều nơi nhưng không có kết quả, tuy nhiên vợ chồng vẫn yêu thương nhau. Năm 2019, vợ chồng cùng nhau xây dựng được 01 ngôi nhà 02 tầng trên mảnh đất của chị Mã Thị O. Sau khi xây xong nhà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về kinh tế do làm ăn buôn bán cả năm

chị Mã Thị O giữ hết tiền, khi anh Lê Văn S hỏi để biết hiện vợ chồng tiết kiệm được bao nhiêu tiền thì chị Mã Thị O không cho anh biết. Anh Lê Văn S cảm thấy chị Mã Thị O không chia sẻ với anh về kinh tế gia đình. Vợ chồng nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng chị Mã Thị O không thay đổi, từ đó thường hay cãi vã nhau, thậm trí xảy ra xô xát. Đến tháng 3/2021, vợ chồng chính thức ly thân, anh Lê Văn S chuyển về sinh sống ở quê tại thôn 7, xã HV, huyện Y Th, tỉnh B G. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn mà chỉ thêm cãi vã nhau, không ai còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay xác định không còn tình cảm, anh Lê Văn S yêu cầu ly hôn với chị Mã Thị O; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Mã Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt. Tòa án đã trực tiếp đến nhà và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Mã Thị O nhận văn bản nhưng không ký nhận vào Biên bản giao nhận của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2022, bị đơn bà Mã Thị O trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị O và anh Lê Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau. Cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn lớn gì, thỉnh thoảng cãi nhau vì những điều nhỏ nhặt xong lại làm hòa. Khoảng tháng 5/2021, chị Mã Thị O nghe mọi người nói anh Lê Văn S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Đến tháng 3/2022, anh Lê Văn S nói rằng phải đi lấy vợ khác nếu không sau này chết không có con thờ cúng. Sau đó, anh bỏ về Bắc Giang sinh sống rồi nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Đối với yêu cầu ly hôn, chị Mã Thị O không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ do tính cách anh Lê Văn S bồng bột, nông nổi, chỉ nhất thời ngoại tình nên chị vẫn cho cơ hội để tha thứ cho anh vì vẫn còn tình cảm vợ chồng; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung: không có. Vì lý do công việc bận nên chị Mã Thị O không đến Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn S được ly hôn với chị Mã Thị O; về con chung: Không có; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn chị

Mã Thị O, cư trú tại Thôn MA , xã ĐT, huyện HL, tỉnh LS nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Mã Thị O đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Mã Thị O đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện Y Th, tỉnh B G nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân tồn tại nhiều khúc mắc do vợ chồng không có con chung, kinh tế trong gia đình do chị Mã Thị O làm chủ nên anh Lê Văn S cảm thấy không được tôn trọng, dẫn đến không tin tưởng nhau nên cuộc sống vợ chồng sau đó thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, thậm chí xảy ra xô xát. Từ tháng 03 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau, không khắc phục được mâu thuẫn mà chỉ thêm cãi nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Nay anh Lê Văn S yêu cầu ly hôn với chị Mã Thị O là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, anh Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S được ly hôn với chị Mã Thị O.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Lê Văn S đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004275 ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Thủy – Nguyễn Công Thanh	**Ngô Thảo Nguyên**